

Số: **2093/QĐ-UBND**

Bình Định, ngày **20** tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công
- dự toán xây dựng**

**Hạng mục: Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Mỹ Đức, Kim Sơn,
Đá Bàn, Hóc Tranh và Giao Hội**

Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2)

Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Hiệp định vay số 5749-VN ngày 08/4/2016 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế của Ngân hàng thế giới;

Căn cứ Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 18/6/2018, Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo an toàn đập Dự án thành phần Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2) thuộc Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Mỹ Đức, Kim Sơn, Đá Bàn, Giao Hội, Hóc Tranh, dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Bình Định;

Theo Quyết định số 98/QĐ-BQL ngày 27/2/2019 của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu số 12 (C1-BD-GĐ2-W2): Thi công xây dựng 5 hồ chứa nước (gồm 2 lô: Lô 1: Hồ Hóc Tranh, Kim Sơn và Mỹ Đức; Lô 2: Đá Bàn, Giao Hội), Dự án thành phần Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2) thuộc Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Bình Định;

Theo Văn bản số 2751/UBND-KT ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh về việc chủ

trương điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công hạng mục cống lấy nước hồ Đá Bàn dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (WB8);

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 106/TTr-BQL ngày 17/6/2019 và ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1226/SNN-QLXDCT ngày 17/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng, Hạng mục Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Mỹ Đức, Kim Sơn, Đá Bàn, Hóc Tranh và Giao Hội, Dự án thành phần Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2), Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Bình Định, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh thiết kế cống lấy nước thuộc hạng mục Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đá Bàn đã được phê duyệt tại điểm c mục 8 Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, như sau:

a. Quy mô thiết kế cống lấy nước đã phê duyệt: Giữ nguyên thân cống cũ, nối dài cửa vào và cửa ra cống lấy nước cho phù hợp với mặt cắt đập đất, kết cấu bằng BTCT, xây nhà van kết hợp làm nhà quản lý công trình.

b. Quy mô thiết kế cống lấy nước điều chỉnh, bổ sung: Xây dựng mới cống kết cấu bằng ống thép Ø600mm bọc BTCT M300, xây nhà van kết hợp làm nhà quản lý công trình.

c. Thông số kỹ thuật cống lấy nước

TT	Thông số	Đơn vị	Thiết kế được phê duyệt tại QĐ số 4539/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Thiết kế điều chỉnh, bổ sung
	Cống lấy nước			
1	Hình thức sửa chữa		Tận dụng thân cống cũ, nối dài 2 đầu thượng, hạ lưu cống, làm nhà van	Phá dỡ cống cũ, xây dựng cống mới
2	Chế độ chảy qua cống		Có áp	Có áp
3	Khẩu diện cống (D)	m	0,80	0,6
4	Cao trình ngưỡng cống	m	20,3	20,3
5	Chiều dài toàn bộ cống	m	93,05	92,75
6	Lưu lượng qua cống	m ³ /s	0,15	0,15
7	Hình thức lấy nước		Van hạ lưu	Van hạ lưu

d. Nguyên nhân điều chỉnh, bổ sung: Do kết cấu cống cũ bằng các đốt ống buy

bê tông đường kính D50cm, dày 10cm lắp ghép lại, cổng vận hành bằng nút chai thượng lưu, thân cổng hiện trạng đã xuống cấp không tận dụng được, không đảm bảo an toàn đập, cần xây dựng lại cổng mới để thay thế cổng cũ.

2. Các nội dung khác: Vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Dự toán hạng mục xây dựng công trình: 81.228.404.000 đồng.

(Tám mươi một tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng)

Trong đó:

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị
I	Chi phí xây dựng	75.335.353.000
1	Chi phí xây dựng	71.085.659.000
2	Chi phí thiết bị	4.249.694.000
II	Chi phí hạng mục chung	2.609.224.000
1	Chi phí Bảo hiểm xây dựng công trình	617.720.000
2	Chi phí xây dựng nhà tạm để ở và điều hành thi công tại hiện trường và chi phí không xác định được khối lượng từ thiết kế	1.991.504.000
III	Chi phí dự phòng phát sinh khối lượng	3.343.827.000
	Dự toán xây lắp (I+II+III)	81.288.404.000

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình, các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định của Ngân hàng Thế giới (WB).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban CPO;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K10 (15b). 

KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI PHÓ CHỦ TỊCH


Trần Châu



PHỤ LỤC CHI TIẾT

Kèm theo Quyết định số: **2093/QĐ-UBND** ngày **20/6/2019** của Chủ tịch UBND tỉnh

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Hạng mục chi phí	Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 20/12/2018		Dự toán thi công xây dựng được duyệt theo Quyết định trúng thầu số 98/QĐ-BQL ngày 27/2/2019 (1.000 đồng)		Dự toán thi công xây dựng điều chỉnh (1.000 đồng)			
		Tổng	Trong đó: Hồ Đá Bàn	Tổng	Trong đó: Hồ Đá Bàn	Tổng	Tăng	Giảm	Trong đó: Hồ Đá Bàn
I	Chi phí xây dựng	77.959.633	18.484.768	74.424.210	17.761.333	75.335.353	1.446.836	535.693	18.672.476
1	Chi phí xây dựng	73.065.487	17.764.024	70.202.937	17.105.575	71.085.659	974.889	92.167	17.988.297
2	Chi phí thiết bị	4.894.146	720.744	4.221.273	655.758	4.249.694	471.947	443.526	684.179
II	Chi phí hạng mục chung	2.971.529	699.423	2.609.224	588.278	2.609.224			588.278
1	Chi phí Bảo hiểm xây dựng công trình	647.064	153.423	617.720	142.536	617.720			142.536
2	Chi phí xây dựng nhà tạm để ở và điều hành thi công tại hiện trường và chi phí không xác định được khối lượng từ thiết kế	2.324.465	546.000	1.991.504	445.742	1.991.504			445.742
III	Chi phí quản lý dự án	1.236.724	293.236						
IV	Tư vấn đầu tư xây dựng	2.445.072	491.754						
V	Chi phí khác	1.114.054	321.750						
III	Chi phí dự phòng	4.297.830	1.017.622	4.254.970	975.767	3.343.827		911.143	64.624
	Dự toán thi công xây dựng (I+II+III)	90.024.842	21.308.553	81.288.404	19.325.378	81.288.404	1.446.836	1.446.836	19.325.378